TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O ,TP. HÀ NỘI

Bản án số: 14/2023/HNGĐ
Ngày 25/4/2023
"V/v: Tranh chấp Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*:* Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**
- **Các Hội thẩm nhân dân***:*
- Ông Lê Huy Trọng và bà Nguyễn Thị Nguyệt
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà**: Bà Phạm Anh Bích
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội có công văn số: 10/2023/CV-VKS ngày 10/4/2023 về việc không tham gia phiên tòa.***

Ngày 25 tháng 04 năm 2023 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023 ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh O giữa:

Nguyên đơn Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1995

Bị đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1991
Đều ĐKHKTT: Thôn Trường X, xã Xuân D, huyện Thanh O,TP Hà Nội.
(*Tại phiên tòa chị L, anh T có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của Nguyễn Thị Thùy L thì vụ án có nội dung như sau:

Chị và anh T kết hôn vào năm 2013 trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân D, huyện Thanh O, Tp Hà Nội, sau khi tổ chức xong chị về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh T ngay vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, chị và anh T thực sự không có tình cảm, thường xuyên mâu thuẫn, khi sảy ra mâu thuẫn chị và anh T đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị xét thấy vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống chị không thể chung sống với anh T được tại phiên tòa chị vẫn giữ quan điểm đề nghị tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung:

1/Cháu Lê Khánh N, sinh ngày 15/4/2019

2/Cháu Lê Nam S, sinh ngày 15/4/2019 (các cháu đẻ sinh đôi). Hiện tại cháu Ngọc đang ở với anh T, còn cháu Sơn đang ở với chị. Tại phiên tòa hôm nay chị mong muốn được tiếp tục nuôi cháu Sơn cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, và các tài sản khác: Vợ chồng không có. Chị không có đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên hòa giải cũng như bản tự khai anh T trình bày: Anh thừa nhận anh và chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1995 kết hôn năm 2013 trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2013. Sau khi tổ chức lễ cưới chị L về làm dâu và chung sống với gia đình anh, cuộc sống vợ chồng chung sống hòa thuận đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh có nghi ngờ chị L có quan hệ ngoại tình với người khác, sau đó chị L đã tự ý bỏ nhà anh đi từ đầu tháng 3/2023. Tại phiên tòa hôm nay tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Tôi không đồng ý ly hôn

Về con chung: Anh thừa nhật vợ chồng anh có 02 con chung:

1/Cháu Lê Khánh N, sinh ngày 15/4/2019

2/Cháu Lê Nam S, sinh ngày 15/4/2019 (các cháu đẻ sinh đôi). Hiện tại cháu Ngọc đang ở anh, còn cháu Sơn đang ở với chị L. Nếu tòa án giải quyết cho chị L ly hôn anh, anh mong muốn được nuôi cả 02 cháu cho đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị L phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, và các tài sản khác: Vợ chồng anh không có. anh không có đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên toà chị L, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

1.Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, TP Hà Nội giải quyết việc xin ly hôn của chị theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, TP Hà Nội. Tòa án đã tiến hành các trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn Lê Văn T.

2.*Về quan hệ hôn nhân* : Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lê Văn T có tự tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân D, huyện Thanh O, TP Hà Nội. Đây là hôn nhân tự nguyện và tiến bộ được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Lê Văn T được những năm đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng đã có những bất đồng quan điểm, thường xuyên sảy ra cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Và đã sống ly thân nhau từ đầu tháng 3/2023. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh T khó có thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể đạt được Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung:

1/Cháu Lê Khánh N, sinh ngày 15/4/2019

2/Cháu Lê Nam S, sinh ngày 15/4/2019 (các cháu đẻ sinh đôi). Hiện tại cháu Ngọc đang ở với anh T, còn cháu Sơn đang ở với chị L. Tại biên bản hòa giải ngày 22/3/2023 và phiên hòa giải lần 02 ngày 05/4/2023 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L, anh T không thống nhất được việc nuôi con chung, chị L mong muốn được nuôi một con chung, nhưng anh T không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thấy rằng việc nuôi con chung của anh T, chị L đều có nguyện vọng phù hợp chính đáng trong việc nuôi con sau ly hôn đảm

bảo chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con trẻ. Nên cần thiết tiếp tục giao cho chị L, anh T mỗi người nuôi một con chung là phù hợp với quy định của luật hôn nhân và gia đình để san sẻ trách nhiệm trong việc nuôi con chung là có căn cứ.

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác: Chị L và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: 51, 55,56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

1. *Tuyên xử*: **Chị Nguyễn Thị Thùy L** được ly hôn anh **Lê Văn T**

2.*Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lê Văn T có 02 con chung là: Cháu Lê Khánh N, sinh ngày 15/4/2019 và cháu Lê Nam S, sinh ngày 15/4/2019 (các cháu đẻ sinh đôi).

Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy L, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nam S, sinh ngày 15/4/2019 cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Giao cho anh Lê Văn T, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháuLê Khánh N, sinh ngày 15/4/2019 cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lê Văn T không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

3.*Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét trong bản án này.

4. *Về án phí* : Chị Nguyễn Thị Thùy L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp được thể hiện tại Biên lai số: 0054093 ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 25 tháng 4 năm 2023.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thanh O;*
- *UBND nơi cư trú của các đương sự*
- *Chi cục THADS huyện Thanh O*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng